TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116** /2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Xin Thị N**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn R, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: **Anh Triệu Văn T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn R, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Xin Thị N và anh Triệu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Thị Bích Ng, sinh ngày 21/6/2014 cho anh Triệu Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và cháu Triệu Thị Thúy K, sinh ngày 23/3/2017 cho chị Xin Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Xin Thị N và anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Chị Xin Thị N và anh Triệu Văn T đều xác nhận, anh chị tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Xin Thị N và anh Triệu Văn T đều xác nhận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Xin Thị N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006263 ngày 08 tháng 05 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn; Chị N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Triệu Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã NC, huyện XM nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc An